

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày: 13/12/2021

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bạch Long

2. Bà Lê Thị Kim Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trụ sở: 40-42-44 A, Phường B, Tp. C, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Thành T, sinh năm: 1975 – Chức vụ: Nhân viên tín dụng (giấy ủy quyền số XXX/UQ-NGT ngày XX/XX/XXXX).

Địa chỉ liên hệ: 93 E, Phường F, Quận G, thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp I, xã K, huyện L, Thành phố M.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp I, xã K, huyện L, Thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 02 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/8/2011 bà Hồ Thị Mỹ H và Ngân hàng TMCP K có ký Hợp đồng tín dụng số TDXXXX/HĐTD, trong đó bà Hồ Thị Mỹ H có vay Ngân hàng TMCP K số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo. Thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất 2%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 26/08/2011 bà Hồ Thị Mỹ H và Ngân hàng TMCP K đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số TCXXXX/HĐTC tại Phòng Công chứng số XX - TP.HCM, số công chứng: XXXXXX, Quyền số XX. TP/CC-SCC/HĐGD.

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa đất số XXX-XXX, Tờ bản đồ số XX, địa chỉ: xã K, huyện L, Thành phố M. Diện tích đất: 296m²; Mục đích sử dụng: Đất gò theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y XXXXXX, vào sổ cấp GCN: XXXX QSDĐ/SX do UBND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày XX/XX/XXXX cho hộ bà Hồ Thị Mỹ H.

Kể từ ngày vay 26/8/2011 đến ngày 13/12/2021, bà Hồ Thị Mỹ H liên tục vi phạm hợp đồng tín dụng và không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K. Số tiền mà Bà Hồ Thị Mỹ H nợ Ngân hàng TMCP K tạm tính đến ngày 13/12/2021 là: 1.254.224.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 16.928.000 đồng; Lãi quá hạn: 937.296.000 đồng.

Bà Hồ Thị Mỹ H đã vi phạm hợp đồng tín dụng, do đó ông yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 13/12/2021 là: 1.254.224.000 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này

Trường hợp bà Hồ Thị Mỹ H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản tiền vay để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã chứng thực tại Phòng Công chứng số XX - TP.HCM ngày XX/XX/XX, số công chứng: XXXXXX, Quyền số XX. TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày XX/XX/XXXX. Cụ thể:

- Thửa đất số XXX-XXX, Tờ bản đồ số XX, địa chỉ: xã K, huyện L, Thành phố M. Diện tích đất: 296m²; Mục đích sử dụng: Đất gò theo Giấy chứng nhận QSDĐ số Y XXXXXX, vào sổ cấp GCN: XXXX QSDĐ/SX do UBND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày XX/XX/XXXX cho hộ bà Hồ Thị Mỹ H.

Đối với bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Cẩm T đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng không có ý kiến đồng thời vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa của Tòa án không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần K có đơn khởi kiện đối với bà Hồ Thị Mỹ Hoa về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà Hồ Thị Mỹ H có hộ khẩu thường trú tại ấp Tổ 1, ấp I, xã K, huyện L, Thành phố M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Thành T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Hồ Thị Mỹ H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tạm tính đến ngày XX/XX/XXXX số tiền 1.254.224.000 đồng, trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 16.928.000 đồng, lãi quá hạn: 937.296.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Hợp đồng tín dụng số TDXXXX/HĐTD ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K và bà Hồ Thị Mỹ H ngày XX/XX/XXXX là hợp đồng vay có bảo đảm bằng tài sản. Khi ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, chủ thể, hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Nội dung hợp

đồng các bên đã thỏa thuận về tiền lãi cũng như phương thức thanh toán tiền vay. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hồ Thị Mỹ H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi vay hàng tháng như thỏa thuận tại Điều 3 trong hợp đồng. Do đó, bà Hồ Thị Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện và chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày XX/XX/XXXX là đúng thỏa thuận và phù hợp với quy định. Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K buộc bà Hồ Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày XX/XX/XXXX là 1.254.224.000 đồng, trong đó tiền gốc: 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 16.928.000 đồng, lãi quá hạn: 937.296.000 đồng; lãi suất trong hạn và quá hạn đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về lãi suất từng thời điểm tương ứng. Cam kết của các bên trong hợp đồng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất nên được xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút yêu cầu. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 71, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi.

- Xét hợp đồng thế chấp tài sản số TCXXXX/HĐTC tại Phòng Công chứng số XX – Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: XXXXXX, Quyền số XX. TP/CC-SCC/HĐGD giữa Ngân hàng TMCP K và bà Hồ Thị Mỹ H là quyền sử dụng đất thừa đất số XXX-XXX, Tờ bản đồ số XX, tọa lạc xã K, huyện L, Thành phố M. Diện tích đất: 296m²; Mục đích sử dụng: Đất gò theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y XXXXXX, vào sổ cấp GCN: XXXX QSDĐ/SX do UBND huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày XX/XX/XXXX cho hộ bà Hồ Thị Mỹ H (có bà Hồ Thị Cẩm T là thành viên trong hộ gia đình) để đảm bảo cho khoản vay nêu trên của bà Hồ Thị Mỹ H, trường hợp bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp theo thỏa thuận trong nội dung hợp đồng và theo quy định pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 5.000.000 đồng, bà Hồ Thị Mỹ H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với bà Hồ Thị Mỹ H.

Buộc bà Hồ Thị Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo hợp đồng tín dụng số TDXXXX/HĐTD ngày XX/XX/XXXX với tổng số tiền tính đến ngày 13/12/2021 là 1.254.224.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 16.928.000 đồng; Lãi quá hạn: 937.296.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 14/12/2021, bà Hồ Thị Mỹ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số TDXXXX/HĐTD ngày XX/XX/XXXX cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần K. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay vốn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đã cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Hồ Thị Mỹ H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản tiền vay để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số TCXXXX/HĐTC, số công chứng: XXXXXX, Quyền số XX. TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số XX – Thành phố Hồ Chí Minh, Cụ thể:

Tài sản thế chấp là:

- Thửa đất số XXX-XXX, Tờ bản đồ số 13, tọa lạc xã K, huyện L, Thành phố M. Diện tích đất: 296m²; Mục đích sử dụng: Đất gò theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y XXXXXX, vào sổ cấp GCN: XXXX QSDĐ/SX do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2003 cho hộ bà Hồ Thị Mỹ H.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với yêu cầu buộc bà Hồ Thị Mỹ H trả tiền phạt chậm trả lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 49.626.720đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm hai mươi đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng thương mại cổ phần K được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 23.890.739 đồng theo biên lai số AG/2011/XXXXXX ngày XX tháng XX năm XXXX của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bà Hồ Thị Mỹ H có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền để hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ**